

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 886/TTg - KTN

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2014

V/v phương án điều chỉnh, bổ sung
Quy hoạch phát triển khu công nghiệp
của tỉnh Thái Nguyên

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: C.....
	Ngày: ...12/6...

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (công văn số 47/TTTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2013), ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (các công văn số 8997/BKHĐT-QLKKT ngày 07 tháng 11 năm 2013; số 3403/BKHĐT-QLKKT ngày 03 tháng 6 năm 2014) về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các khu công nghiệp của tỉnh Thái Nguyên, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

1. Đồng ý bổ sung khu công nghiệp Yên Bình giai đoạn 2 và phê duyệt phương án điều chỉnh, quy hoạch khu công nghiệp ban hành kèm theo Danh mục các khu công nghiệp quy hoạch phát triển đến năm 2020 của tỉnh Thái Nguyên như đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại các công văn nêu trên.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành liên quan để hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp có trong Quy hoạch theo phương án phân kỳ đầu tư hợp lý, phù hợp với khả năng thu hút đầu tư, đảm bảo hiệu quả sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận đầu tư, thành lập khu công nghiệp theo đúng quy định pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTg CP, PTTg Hoàng Trung Hải;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Quốc phòng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ban QL các KCN tỉnh Thái Nguyên;
- VPCP: BTCN, các PCN.
Các Vụ: TH, KTTH, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, KTN (3) Khanh. 16

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải



Phụ lục
DANH MỤC CÁC KẾ HOẠCH KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH THÁI NGUYÊN ĐẾN NĂM 2020
(Bản kèm theo Quyết định số 886/TTg-KTN ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: ha

TT		KCN	Diện tích quy hoạch	Tình hình thực hiện			Phương án điều chỉnh và bổ sung quy hoạch (Bổ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất)										
				Diện tích thực tế đã thành lập/cấp GCNĐT	Diện tích quy hoạch còn lại chưa thành lập/cấp GCNĐT (không tính diện tích chênh lệch do đo đạc)	Diện tích dự kiến quy hoạch thành lập đến 2020 (địa phương đề xuất)	Diện tích dự kiến quy hoạch đến 2020	Diện tích tăng so với quy hoạch được duyệt	Diện tích giảm so với quy hoạch được duyệt (không tính chênh lệch do đo đạc)	Diện tích dự kiến quy hoạch thành lập mới và mở rộng đến năm 2020							
										(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(1)	(7)=(1)-(5)	(8)=(5)-(2)
I KCN được thành lập trước Quyết định 1107/QĐ-TTg																	
1		KCN Sông Công 1	220	220	0	195	195			25							
II KCN được phê duyệt quy hoạch theo Quyết định 1107/QĐ-TTg và văn bản của Thủ tướng, đã triển khai thực hiện (cấp Giấy CNDT, thành lập)																	
1		KCN Diêm Thụy	350	350	0	350	350			0							
2		KCN Nam Phú Yên	200	80	120	120	120			80							
3		KCN Yên Bình	200	200	0	400	400			0	200						
III KCN được phê duyệt quy hoạch theo Quyết định 1107/QĐ-TTg và văn bản của Thủ tướng chưa triển khai thực hiện (chưa cấp Giấy CNDT, thành lập)																	
1		KCN Sông Công 2	250	0	250	250	250			0							
2		KCN Quyết Thắng	200	0	200	105	105			95							
		Tổng cộng	1.420	850	570	1.420	1.420			200	200						